

Bản án số: 57/2017/DS-ST
Ngày: 20-9-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.
2. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hạnh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng n Tòa nhà TĐ, số xx phố T, phường TH, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Th; chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Hiền Thảo ủy quyền lại cho:

- Ông Hồ Duy T, sinh năm: 1986. (Ông T có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà xx đường M, phường PT, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Theo văn bản ủy quyền số 10/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 25/11/2016).

- Ông Dương Thanh T, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà xx đường M, phường PT, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Theo văn bản ủy quyền số 254/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 15/6/2017).

2. Bị đơn: Bà Lê Kim H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ x, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 - 11 - 2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng trình bày:

Ngày 06/7/2013, bà Lê Kim H ký hợp đồng tín dụng số 20130706-113022-0001 với Ngân hàng vay số tiền 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng), với mức lãi suất thực tế 5,15%/tháng (Theo đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20130706-113022-0001 ngày 06/7/2013 thì mức lãi suất thực tế 5,14%/tháng), tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả tiền gốc và tiền lãi là 40.958.000đ (Bốn mươi triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng), cụ thể:

+ Tiền gốc: 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Tiền lãi: 15.758.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng).

+ Thời hạn trả chậm trong 20 tháng (20 kỳ), tính từ ngày 06/8/2013 đến ngày 06/3/2015 trả hết nợ. Theo đó 19 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.048.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng); tháng cuối cùng trả 2.046.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 06/8/2013.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng 01 kỳ, với số tiền 2.004.000đ (Hai triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 2.004.000đ, tiền lãi là 0.0đ. Kể từ ngày 08/7/2015, bà H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở.

Tổng số tiền mà bà Lê Kim H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng là 38.954.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi tư nghìn), trong đó tiền gốc là 23.196.000 đồng và tiền lãi là 15.758.000 đồng.

Nhận thấy bà Lê Kim H đã cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 38.954.000đ (Ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi tư nghìn đồng) là vi phạm nghiêm trọng những cam kết ghi trong hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh của bà Lê Kim H khó khăn nên Ngân hàng giảm toàn bộ tiền lãi cho bà Lê Kim H, chỉ yêu cầu bà Lê Kim H hoàn trả số tiền gốc là 23.196.000 đồng.

Ngày 24/5/2017, bà Lê Kim H thanh toán cho Ngân hàng thêm được số tiền gốc là 3.196.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc bà Lê Kim H đã thanh toán cho Ngân hàng là 5.200.000 đồng. Do đó số tiền bà Lê Kim H còn phải trả cho Ngân hàng là 20.000.000 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Kim H thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án và thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà Lê Kim H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, do bà Lê Kim H vay với mục đích tiêu dùng cá nhân nên không liên quan đến cá nhân nào khác.

Tại phiên hòa giải ngày 13/4/2017, bị đơn là bà Lê Kim H trình bày:

Bà Lê Kim H xác nhận ký hợp đồng tín dụng số 20130706-113022-0001 để vay tiền Ngân hàng, số tiền là 25.200.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân và xác nhận đã nhận đủ số tiền vay là 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng trên là 5.15%/tháng (Tuy nhiên theo đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20130706-113022-0001 ngày 06/7/2013 thì mức lãi suất thực tế 5,14%/tháng), bà H sẽ thực hiện trả nợ gốc và lãi trong 20 tháng, thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 06/8/2013. Theo đó 19 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.048.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng); tháng cuối cùng trả 2.046.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 40.958.000đ (Bốn mươi triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Lê Kim H đã trả cho Ngân hàng được 01 kỳ, với số tiền 2.004.000 đồng vào ngày 07/7/2015. Bà Lê Kim H đề nghị Ngân hàng cho thời gian 02 tháng (Kể từ ngày 13/4/2017) để thu xếp trả nợ cho Ngân hàng. Bà H xác định việc bà vay tiền của Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân, không liên quan tới các cá nhân khác trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn xử lý đơn chưa đúng quy định. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Ngân hàng khởi kiện bà Lê Kim H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên, nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Kim H cư trú tại: Tổ x, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Lê Kim H đã được Tòa án tổng đạt hợp các văn bản tố tụng và giấy triệu tập. Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 28/8/2017 và tại phiên tòa hôm nay ngày 20/9/2017, bà Lê Kim H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Kim H theo luật định.

Ông Hồ Duy T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Hồ Duy T.

[3]. Xét việc bà Lê Kim H đã ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130706-113022-0001 ngày 06/7/2013 với Ngân hàng để vay số tiền 24.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.200.000 đồng, tổng cộng là 25.200.000 đồng là có thật, phù hợp với lời khai của bà Lê Kim H và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo hợp đồng giữa hai bên thỏa thuận, Ngân hàng cho bà Lê Kim H vay số tiền 25.200.000đ, lãi suất 5,14%/tháng, tương đương 61,68%/năm, tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, thời hạn vay 20 tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 06/8/2013 đến ngày 06/3/2015 trả hết nợ; 19 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.048.000đ, tháng cuối cùng trả 2.046.000 đồng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả tiền gốc và tiền lãi là 40.958.000 đồng, trong đó tiền gốc: 25.200.000 đồng và tiền lãi: 15.758.000 đồng. Bà Lê Kim H xác nhận đã nhận đủ số tiền 25.200.000 đồng do Ngân hàng cho vay. Ngày 07/7/2015, bà Lê Kim H đã thanh toán cho Ngân hàng 01 kỳ, với số tiền: 2.004.000 đồng, trong đó tiền gốc là: 2.004.000 đồng, tiền lãi là: 0.0 đồng. Kể từ ngày 08/7/2015, bà Lê Kim H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng. Ngày 24/5/2017, bà Lê Kim H thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 3.196.000 đồng.

[4]. Xét mục đích vay của bà Lê Kim H để tiêu dùng cá nhân, khi ký kết hợp đồng chỉ cá nhân bà Lê Kim H không có chồng tham gia giao dịch và Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu bà Lê Kim H thanh toán nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Lê Kim H phải trả số tiền nợ gốc tới hạn là 23.196.000 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Tuy nhiên trong quá trình vụ án đang giải quyết, bà Lê Kim H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 3.196.000 đồng vào ngày 24/5/2017, còn lại 20.000.000 đồng nợ gốc. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Lê Kim H thanh toán số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[6]. Về lãi suất: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng rút yêu cầu tính lãi từ ngày bà Lê Kim H vay tiền của Ngân hàng (ngày 06/7/2013) đến ngày xét xử sơ thẩm và chỉ yêu cầu bà Lê Kim H thanh toán tiền lãi do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ. Căn cứ Điều 235 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình yêu cầu tính lãi của Ngân hàng đối với bà Lê Kim H từ ngày 06/7/2013 đến ngày 20/9/2017.

[7]. Về tài sản bảo đảm: Tại mục 2.1 Điều 2 của hợp đồng ghi khoản vay mua xe máy và đồng thời giữa Ngân hàng và bà Lê Kim H có lập hợp đồng thế chấp tài sản số: 20130706-113022-0001 ngày 06/7/2013, theo đó bà Lê Kim H thế chấp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh trắng để bảo đảm cho khoản vay của Ngân hàng. Tuy nhiên xe mô tô trên chưa có đăng ký và biển kiểm soát. Tại phiên tòa, người đại theo ủy quyền của Ngân hàng cho rằng mặc dù các bên lập hợp đồng thế chấp trên nhưng bà Lê Kim H chưa mua xe, xe chưa có đăng ký và biển kiểm soát nên hợp đồng thế chấp tài sản số: 20130706-113022-0001 ngày 06/7/2013 không có giá trị pháp lý và xác định khoản vay này là hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Căn cứ theo các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Lê Kim H phải trả số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[8] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau: 20.000.000đ x 5% = 1.000.000đ (Một triệu đồng). Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 235 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Lê Kim H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Lê Kim H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Đình yêu cầu tính lãi của Ngân hàng đối với bà Lê Kim H từ ngày 06/7/2013 đến ngày 20/9/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Kim H phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003243 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy